

**Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**



**CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI THỦY NGUYÊN**  
MSDN: 0200165520

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **02**/CBTT-TL TN

Hải Phòng, ngày **15** tháng **5** năm 2026

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

Những thuận lợi và khó khăn tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025:

\* Về thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của UBND thành phố; hỗ trợ, hướng dẫn của các Sở, ban ngành liên quan; phối hợp tích cực của các cấp chính quyền địa phương.

- Đảng, Nhà nước và thành phố tiếp tục thực hiện các chính sách cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, thủy lợi như: miễn dịch vụ công ích thủy lợi cho nông dân, hỗ trợ kinh phí bảo trì công trình thủy lợi giao các công ty thực hiện; hỗ trợ kinh phí thủy lợi nội đồng cho các địa phương...

- Hệ thống công trình thủy lợi đã được quy hoạch, xây dựng qua nhiều thời kỳ đến nay tương đối đồng bộ, trải đều trên địa bàn thành phố.

- Tập thể cán bộ, công nhân viên lao động Công ty yêu ngành, yêu nghề; có trình độ chuyên môn vững vàng, yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty.

\* Về khó khăn:

- Thời tiết diễn biến phức tạp, bất thường: những tháng đầu năm khô hanh; sang quý 3 mưa nhiều, mưa to đến rất to (ngày 15/8 và 27/8: 92,4mm), lượng mưa trung bình năm 2025 là 1.213,2 mm (bằng 56,75% so năm 2024).

- Về tình hình thủy văn: các tháng đầu năm mực nước tại các triền sông hạ thấp, độ mặn cao, xâm nhập sâu (đến cống An Sơn và Phi Liệt) gây rất nhiều khó khăn cho công tác lấy nước nguồn vào hệ thống; về mùa mưa, nước lũ cao gây khó khăn cho việc tiêu nước trong hệ thống, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác tưới, tiêu, cấp nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và sinh hoạt trên địa bàn.

- Hệ thống công trình thủy lợi được xây dựng và đưa vào sử dụng từ lâu, kinh phí đầu tư, tu bổ còn hạn chế nên nhiều công trình đã xuống cấp, không phát huy hết năng lực tưới, tiêu nước đặc biệt trong việc tiêu úng khi có mưa bão.



- Việc xây dựng các dự án công nghiệp, giao thông, hạ tầng đô thị trên địa bàn làm phá vỡ quy hoạch, mất tác dụng hoặc hạn chế năng lực một số công trình thủy lợi, gây rất nhiều khó khăn cho Công ty trong công tác điều hành nguồn nước phục vụ sản xuất và dân sinh kinh tế, nhất là khi có mưa lớn ở một số khu vực như: dự án Khu đô thị Bắc Sông Cấm và khu vực phường Dương Quan; khu công nghiệp VSIP Hải Phòng, KCN Nam Cầu Kiền, phường Thủy Đường...

- Tình hình giá cả nguyên, nhiên vật liệu phục vụ cho sản xuất tăng hàng năm (xăng dầu, điện, sắt thép, vật liệu xây dựng, vật tư phục vụ sửa chữa, vận hành...) trong khi giá dịch vụ thủy lợi nhiều năm không tăng, ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình tài chính của công ty.

- Năm 2025, tập thể cán bộ, công nhân viên lao động Công ty đã nỗ lực thực hiện, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được UBND thành phố giao: Làm tốt công tác điều hành nguồn nước, cung cấp đầy đủ, kịp thời nguồn nước có chất lượng tốt phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và đời sống dân sinh; Thực hiện bố trí, sắp xếp lao động hợp lý, đảm bảo 100% người lao động có việc làm và thu nhập ổn định; Đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách Nhà nước; Bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu.

### **BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	So sánh TH/KH (%)
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu:				
1.1	Diện tích tưới, tiêu nông nghiệp	Ha	13.773	12.736	92,47
1.2	Cấp nước cho chăn nuôi	m <sup>3</sup>	267.966	267.966	100
1.3	Tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị (trừ vùng nội thị)	Ha	14.372	14.789	102,90
1.4	Cấp nước thô cho sinh hoạt và công nghiệp	Triệu m <sup>3</sup>	30,5	32,163	105,45
1.5	Tiêu thoát nước khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà máy...	Ha	808	808	100
2	Tổng doanh thu, trong đó:	Tỷ đồng	63,568	69,797	109,79
2.1	Hoạt động dịch vụ thủy lợi	Tỷ đồng	50,898	51,041	100,28

68

2.2	Hoạt động XDCCB, doanh thu khác	Tỷ đồng	12,670	18,756	148,03
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,600	5,007	108,84
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,842	4,250	110,61
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	3,600	4,307	119,63
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	không có	không có	không có
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	Tỷ đồng	23,298	21,944	94,18
8	Tổng số lao động	Người	248	240	96,77
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	23,206	21,314	91,84
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,524	1,288	84,51
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	21,682	21,472	99,03

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:

- Làm tốt công tác điều hành nguồn nước, cung cấp đầy đủ, kịp thời nguồn nước có chất lượng tốt phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và đời sống dân sinh, góp phần tăng năng suất cây trồng trên địa bàn thành phố.

- Bố trí, sắp xếp đủ việc làm cho lực lượng lao động hiện có, đảm bảo 100% người lao động có việc làm và thu nhập ổn định.

- Thực hiện chi trả, đóng góp đầy đủ các chế độ, quyền lợi cho người lao động như: tiền lương, tiền thưởng, tiền ăn ca, tiền tết, đóng BHXH, BHYT, BHTN...

- Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, trong đó có một số chỉ tiêu vượt kế hoạch đó là các chỉ tiêu:

+ Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 đạt 69,797 tỷ đồng bằng 109,79% so với kế hoạch. Cơ cấu tăng doanh thu: Tăng từ nguồn dịch vụ thủy lợi khác (nước thô) là 105,45% so với kế hoạch (giá trị tương ứng 28,947 tỷ đồng/27,450 tỷ đồng); Doanh thu từ hoạt động xây dựng cơ bản, doanh thu khác tăng 148,03% (giá trị tương ứng 18,756 tỷ đồng/12,670 tỷ đồng).

+ Tổng chi phí thực hiện năm 2025 tăng 5,822 tỷ đồng so với kế hoạch được phê duyệt, nguyên nhân:

- Yếu tố chi phí tăng là 6.720 triệu đồng, gồm: Chi phí bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, kinh phí công đoàn năm 2025 tăng 137 triệu đồng (do Công ty thực hiện lương mới theo NĐ số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025); Chi phí sửa chữa thường xuyên tăng 767 triệu đồng; Chi phí Quản lý doanh nghiệp và thuế Tài nguyên tăng 19 triệu đồng; Chi phí hoạt động xây dựng cơ bản tăng 5.410 triệu đồng do nhu cầu thực tế; Chi trả dịch vụ thủy lợi

GH



tác xử lý chưa sát sao nên còn một số vụ việc vi phạm chưa được giải quyết dứt điểm.

- Việc đôn đốc các địa phương làm vệ sinh kênh mương, dọn bèo rác trên hệ thống kênh nhánh trong toàn huyện đạt kết quả cao.

- Bên cạnh đó, diện tích tiêu thoát nước khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà máy... Công ty vẫn đang phải thực hiện nhưng chưa được tính doanh thu; phương án giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác năm 2025 chưa được phê duyệt ảnh hưởng đến nguồn thu của Công ty.

## II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

Thực hiện Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1729/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 và Quyết định số 4597/QĐ-UBND ngày 14/11/2025, Công ty đã thường xuyên kiểm tra, khắc phục kịp thời các sự cố hư hỏng đột xuất tại các công trình, đồng thời thực hiện việc duy tu, sửa chữa các công trình đã được bố trí vốn năm 2025. Theo Quyết định số 1729/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 về phê duyệt Kế hoạch năm 2025, kế hoạch tổng vốn đầu tư năm 2025 là 22.563 triệu đồng, trong đó:

- Công trình duy tu sửa chữa từ nguồn ngân sách hỗ trợ: 14.243 triệu đồng.

- Công trình duy tu sửa chữa từ nguồn dịch vụ thủy lợi, nguồn thu khác: 7.020 triệu đồng.

- Công trình cải tạo, nâng cấp từ Quỹ đầu tư phát triển công ty: 1.300 triệu đồng.

Công tác đầu tư xây dựng, sửa chữa được Công ty triển khai theo đúng trình tự xây dựng cơ bản, đảm bảo yêu cầu tiến độ, kỹ thuật và chất lượng đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất.

### BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Tên dự án	Văn bản, Quyết định phê duyệt	Kế hoạch 2025	Thực hiện năm 2025		Ghi chú
				Đã thực hiện	Đang thực hiện	
1	Duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi	Quyết định số 1729/QĐ-UBND ngày 05/6/2025	14,243	15,491		Nguồn hỗ trợ bảo trì, SCTSCĐ
2	Duy tu, sửa	Quyết định	1,600	1,637		Nguồn hỗ trợ

STT	Tên dự án	Văn bản, Quyết định phê duyệt	Kế hoạch 2025	Thực hiện năm 2025		Ghi chú
				Đã thực hiện	Đang thực hiện	
	chữa các công trình thủy lợi	số 1729/QĐ- UBND ngày 05/6/2025 và QĐ số 4597/QĐ- UBND ngày 14/11/2025				bảo trì, SCTSCĐ (trong đó: nguồn SCTCĐ 1,354 tỷ đồng; nguồn dịch vụ thủy lợi và các nguồn thu khác 0,283 tỷ đồng)
3	Duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi	Quyết định số 1729/QĐ- UBND ngày 14/11/2025	5,420	6,644		Nguồn dịch vụ thủy lợi và các nguồn thu khác
4	Nâng cấp, cải tạo; sửa chữa công trình (Nguồn Quỹ Đầu tư phát triển tại doanh nghiệp)	Quyết định số 1729/QĐ- UBND ngày 05/6/2025	1,300	2,259		
	<b>Tổng:</b>		<b>22,563</b>	<b>26,031</b>		

\* Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển:

- Đối với danh mục duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi (từ Nguồn hỗ trợ bảo trì, sửa chữa tài sản cố định).

Công ty được UBND thành phố hỗ trợ nguồn vốn theo Quyết định số 1729/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 là 14,243 tỷ đồng, tại Quyết định số 4597/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 nguồn hỗ trợ từ nguồn kết dư kinh phí đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm là 1,354 tỷ đồng.

Công ty đã thực hiện đầu tư 08 công trình thuộc danh mục đầu tư theo Quyết định số 1729/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 và bổ sung thêm 01 công trình theo Quyết định 4597/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND thành phố với tổng kinh phí phê duyệt (theo QĐ được chủ đầu tư phê duyệt) là 15,084 tỷ đồng, tổng kinh phí nghiệm thu quyết toán các công trình là 15,774 tỷ đồng; các công trình được triển khai thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng kịp thời phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh kinh tế trên địa bàn.

- Đối với danh mục duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi (từ Nguồn hỗ trợ dịch vụ công ích thủy lợi; nguồn thu khác của Công ty).

Kế hoạch vốn được dự kiến phê duyệt là 5,420 tỷ đồng, Công ty đã thực hiện hầu hết công trình thuộc danh mục đầu tư và các hạng mục công trình sửa

chữa sự cố đột xuất, cấp bách trên hệ thống; vớt bèo, rác, vệ sinh kênh mương, khai thông dòng chảy... với tổng kinh phí phê duyệt (theo QĐ được chủ đầu tư phê duyệt) là 7,472 tỷ đồng. Tổng kinh phí nghiệm thu quyết toán các công trình là 6,644 tỷ đồng. Một số công trình còn lại (28 công trình được đầu tư bằng nguồn vốn hỗ trợ khắc phục hậu quả bão số 3 (Yagi) theo Quyết định số 5114/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND thành phố và 06 công trình thuộc danh mục được thực hiện chuyển tiếp sang năm 2026 với kinh phí là 2,736 tỷ đồng (Trong đó nguồn quỹ đầu tư phát triển: 0,735 tỷ đồng và nguồn dịch vụ thủy lợi và các nguồn vốn hợp pháp khác: 2.001 tỷ đồng).

- Đối với danh mục Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa công trình (Nguồn Quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp), danh mục được phê duyệt là 02 công trình theo kế hoạch vốn được dự kiến phê duyệt 1,300 tỷ đồng, theo QĐ chủ đầu tư phê duyệt kinh phí dự kiến là 2,325 tỷ đồng.

Như vậy, tổng mức đầu tư thực hiện quyết toán năm 2025 là 26,031 tỷ đồng bằng 115,37% so với kế hoạch là 22,563 tỷ đồng.

2. Các khoản đầu tư tài chính: Không có

### III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

#### **BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI**

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	<i>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ: Không có</i>									
1.1	Công ty A									
1.2	Công ty B									

2	<i>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: Không có</i>									
2.1	Công ty C									
2.2	Công ty D									

